

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thị H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1969 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 24, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân S (đã chết) và bà Hoàng Thị C sinh năm 1946; có chồng là Trần Văn T và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 17/02/2020 chuyển tạm giam, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Vũ Ngọc A, chị Lưu Phương T, ông Hoàng Văn M, bà Trần Thị P, ông Lê Thanh H. Anh A và ông M có mặt tại phiên tòa. Chị T, bà P và ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2018 Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố Hải Phòng nhận được hồ sơ vụ việc Đỗ Thị H có hành vi mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, tại các Công ty TNHH ĐT TM Tâm Phương

(viết tắt là công ty Tâm Phương) và Công ty TNHH ĐTTM XNK Hoàng Thành (viết tắt là công ty Hoàng Thành), do Phòng An ninh tài chính tiền tệ đầu tư (nay là Phòng An ninh kinh tế) – Công an thành phố Hải Phòng chuyển để khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Từ năm 2013, Đỗ Thị H thông qua Vũ Ngọc A, sinh năm 1976, nơi cư trú phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng thuê người đứng tên giám đốc, thành lập công ty TNHH ĐT TM Tâm Phương và công ty Hoàng Thành để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng, thu lợi bất chính, Cụ thể:

- Công ty TNHH ĐT TM Tâm Phương, MST 0201583552, địa chỉ trụ sở số 18A An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng; hoạt động từ tháng 11/2014 đến tháng 3/2018; đứng tên giám đốc là Lưu Phương T, sinh năm 1989, nơi cư trú phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng. - Công ty TNHH ĐTTM XNK Hoàng Thành, MST 0201329316, địa chỉ trụ sở số 23B Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng; hoạt động từ tháng 11/2013 đến tháng 9/2015; đứng tên giám đốc là Hoàng Văn M, sinh năm 1965, nơi cư trú phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng.

Mặc dù tại hai công ty nêu trên không sản xuất, kinh doanh, mua bán hàng hóa, dịch vụ gì, nhưng theo tài liệu do cơ quan thuế cung cấp thì 02 công ty này đã kê khai tiền hàng hóa dịch vụ mua vào là 1.486.971.237.435 đồng, cụ thể: công ty Tâm Phương mua vào số tiền hàng hóa chưa thuế là 1.058.009.474.479 đồng; công ty Hoàng Thành mua vào số tiền hàng hóa chưa thuế là 428.961.762.956 đồng. Trong đó, có 250 số hóa đơn GTGT ghi tiền hàng hóa, dịch vụ 356.160.074.956 đồng của 13 công ty và các số hóa đơn (không rõ bao nhiêu số do không có bảng kê chi tiết hóa đơn mua vào, bán ra) ghi số tiền hàng hóa, dịch vụ 1.130.811.162.479 đồng.

Kê khai xuất hơn 3572 số hóa đơn GTGT ghi không tiền hàng hóa, dịch vụ 1.494.959.004.340 đồng. Cụ thể: công ty Tâm Phương kê khai xuất 2994 số hóa đơn ghi số tiền hàng hóa chưa thuế là 1.063.008.453.762 đồng. Công ty Hoàng Thành kê khai xuất một số lượng hóa đơn ghi số tiền hàng hóa chưa thuế là 431.950.550.578 đồng, trong đó có 628 số hóa đơn ghi số tiền hàng hóa chưa thuế là 358.873.271.361 đồng và các số hóa đơn (không rõ bao nhiêu số do không có bảng kê chi tiết hóa đơn mua vào, bán ra) ghi số tiền hàng hóa, dịch vụ là 72.801.688.000 đồng.

Hai công ty đã nộp các khoản thuế: thuế GTGT, thuế TNDN, thuế môn bài tổng cộng là 1.026.867.708 đồng

Xác minh tại địa điểm có trụ sở của 02 công ty Tâm Phương, Hoàng Thành và ghi lời khai chủ các căn nhà có địa chỉ trên đăng ký kinh doanh của các công ty thì tại các địa điểm trên không treo biển của các công ty và không có các công ty có tên trên hoạt động (bút lục 475 đến 479).

Xác minh 10 công ty đầu vào: 08 công ty không kê khai xuất hóa đơn cho công ty Hoàng Thành, 01 công ty giám đốc được thuê không biết gì về công ty, 01 công ty giám đốc đã chết, 02 giám đốc vắng mặt tại nơi cư trú.

Xác minh 75 công ty đầu ra, trong đó:

+ 54 công ty trình bày đã mua bán hàng hóa, dịch vụ, được bên bán xuất hóa đơn, chứng từ kèm theo, nhưng không giao dịch với giám đốc, không qua trụ sở công ty; 07 công ty không kê khai hóa đơn nào; 09 công ty chưa lấy được lời khai giám đốc; 03 công ty giám đốc được thuê không biết gì về công ty.

+ 02 công ty sử dụng 250 số hóa đơn là:

*Công ty TNHH TM VT Phương Uyên, giám đốc Trần Thị P, sinh năm 1960, nơi cư trú số 66 Nguyễn Hữu Tuệ, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. Khoảng cuối năm 2014, Đỗ Thị H đến công ty Phương Uyên để xin việc cho con trai làm lái xe cho công ty Phương Uyên nhưng Phương không nhận. Sau đó, hai người nhiều lần gặp gỡ nói chuyện và H gợi ý Ph bán hóa đơn GTGT của công ty Phương Uyên để kiếm thêm thu nhập, H sẽ bán hóa đơn GTGT của công ty H cho P để làm đầu vào. Đến đầu năm 2015, do công ty làm ăn khó khăn nên P nảy sinh ý định bán trái phép hóa đơn GTGT để kiếm lời. Phương đã gọi điện thoại cho người phụ nữ tên Thu (không xác định lai lịch, địa chỉ) để bán hóa đơn GTGT của công ty Phương Uyên cho Thu và một vài người quen của Thu. Để hợp lý hóa việc bán hóa đơn GTGT nêu trên, hàng tháng căn cứ vào số lượng hàng hóa ghi không trên hóa đơn bán ra, P báo với Đỗ Thị H để H xuất hóa đơn của công ty Tâm Phương cho công ty Phương Uyên. Tổng cộng, P đã mua từ H 90 số hóa đơn GTGT của công ty Tâm Phương, ghi không tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 26.831.554.981 đồng cũng với giá 6% trên một tỷ tiền hàng hóa, dịch vụ và trả H số tiền 1.609.893.298 đồng. Trong đó, H trực tiếp viết nội dung 02 hóa đơn GTGT của công ty Tâm Phương, 17 ủy nhiệm chi của công ty Phương Uyên cho công ty Tâm Phương và 17 giấy rút tiền của công ty Tâm Phương.

*Công ty CP TM và XD Quyết Thắng, Tổng giám đốc Lê Thanh H, sinh năm 1957, nơi cư trú thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng. Từ tháng 4/2014 đến tháng 5/2017, H thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại Công ty Quyết Thắng. Để hợp thức hóa việc bán hóa đơn GTGT nêu trên, hàng tháng, trên cơ sở số lượng hàng hóa đã ghi không trên hóa đơn xuất bán, H thông qua Hằng (không xác định lai lịch, địa chỉ) đặt mua hóa đơn để làm đầu vào cho công ty Quyết Thắng. H đã mua 140 số hóa đơn của công ty Tâm Phương và 20 số hóa đơn của Công ty Hoàng Thành ghi không tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế 76.369.701.841 đồng, trong đó có 23 số hóa đơn mua với giá 3%, 137 số hóa đơn mua với giá 6%, tổng cộng H đã trả Hằng số tiền 4.066.079.937 đồng. Trong đó, H trực tiếp viết nội dung 04 hóa đơn GTGT của công ty Hoàng Thành, 06 hóa đơn của công ty Tâm Phương và 02 ủy nhiệm chi của công ty Quyết Thắng cho công ty Tâm Phương.

Xác minh tại các ngân hàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng: hai công ty Tâm Phương và Hoàng Thành đã mở tài khoản tại Ngân hàng Viettinbank chi

nhánh Hồng Bàng, Ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Phòng, Ngân hàng BIDV chi nhánh Đông Hải Phòng và Công ty Tâm Phương còn mở tài khoản tại Ngân hàng ACB - chi nhánh Duyên Hải. Với một số tài khoản, H sử dụng số điện thoại 01663066368 của H đăng ký là số điện thoại của công ty hoặc phụ trách kế toán. Các tài khoản của 02 công ty không chuyển khoản cho các công ty khác mà chỉ các công ty sử dụng hóa đơn chuyển khoản đến, ngay sau đó H và nhiều người khác rút ra hoặc lại chuyển đến tài khoản cá nhân của H và H cũng rút hết. Tổng số, H đã rút 407 lần với tổng số tiền là 597,633,198,848 đồng từ các tài khoản của công ty Tâm Phương và công ty Hoàng Thành. Trong những người rút tiền từ tài khoản của 02 công ty nêu trên, còn có Phạm Thị Lan Anh, sinh năm 1981, nơi cư trú tại số 243A Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. Lan Anh được Bích, Liên (không biết nhân thân, lai lịch) thuê, trả công 0,001 tổng số tiền rút và biết công ty Tâm Phương mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Những người khác rút tiền từ tài khoản của 02 công ty nêu trên khai được người không rõ nhân thân, lai lịch thuê rút tiền và trả công, không biết gì về 02 hoạt động công ty.

Cơ quan điều tra tiến hành thu thập được một số chứng từ có liên quan đến Đỗ Thị H gồm: 20 giấy rút tiền mặt, 22 ủy nhiệm, 02 giấy ủy quyền, 02 đăng ký thông tin khách hàng – đề nghị mở tài khoản, 02 giấy đề nghị mở tài khoản, 02 hóa đơn GTGT, 01 đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản, 01 hợp đồng tài khoản thanh toán. Tại bản Kết luận giám định số 20/KLGD ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: chữ viết trên 20 giấy rút tiền, trên 19 ủy nhiệm chi, trên giấy ủy quyền, trên đăng ký thông tin khách hàng – đề nghị mở tài khoản, trên 02 hóa đơn GTGT, đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản (phần dành cho khách hàng), trên Đăng ký thông tin khách hàng – đề nghị mở tài khoản, trên Giấy đề nghị mở tài khoản (phần dành cho khách hàng) so với chữ viết, chữ ký của Đỗ Thị H là chữ viết, chữ ký của cùng một người (bút lục 177 đến 180).

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi Đỗ Thị H không thừa nhận hành vi thuê người làm giám đốc để thành lập công ty Tâm Phương, Hoàng Thành và thực hiện hành vi mua bán hóa đơn GTGT tại 02 công ty này. H khai không quen Vũ Ngọc A, Trần Thị Phương và không nhờ Nguyễn Thị Sâm tìm thuê địa điểm làm trụ sở công ty Tâm Phương. H chỉ nhận trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2018 được người đàn ông tên Đại (khoảng 65 tuổi trước đây có lò bánh mì, bánh ngọt ở khu vực gần ngã năm Kiến An, trên đường đi bệnh viện Kiến An) và một số người quen của Đại thuê giao dịch rút tiền từ tài khoản của các công ty Tâm Phương, Hoàng Thành, Thái Sơn, Tâm Hằng. H đã cho ông Đại và những người thuê H số điện thoại để họ đăng ký với ngân hàng phục vụ cho việc rút tiền. H thừa nhận có viết một số hóa đơn GTGT, ủy nhiệm chi, giấy rút tiền do được những người nêu trên thuê mặc dù H không phải là nhân viên của các công ty này. H được trả công công 50.000 đồng đến 200.000 đồng/buổi hoặc lần rút tiền (bút lục 304 đến 403).

Ngoài ra, H khai còn được Vũ Thị Vân sinh năm 1970, nơi cư trú tại 302 Hoàng Quốc Việt, Kiến An, Hải Phòng (là người quen của ông Đại) thuê giao dịch rút tiền tài khoản, làm một số công việc khác cho công ty Thiên Bách Hợp và Trường Huy.

Vũ Ngọc A khai: Giữa năm 2014, Vũ Ngọc A được Đỗ Thị H, SN 1969, ĐKKH tại tổ 24 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng nhờ tìm thuê người làm giám đốc công ty Tâm Phương. H đã đưa Ân 23.000.000đ, Ân thuê Lưu Phương T làm giám đốc với giá 20.000.000đ, Ân giữ lại 3.000.000đ. Ân biết công ty này chỉ mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Sau đó H còn tiếp tục nhờ Ân tìm thuê người làm giám đốc công ty Hoàng Thành, H đưa cho Ân 20.000.000 đồng, Ân đã thuê Nguyễn Văn Mãi đứng tên làm giám đốc công ty Hoàng Thành với giá 15.000.000 đồng, Ân được hưởng 5.000.000 đồng (bút lục 425 đến 452, 656 đến 666, 700 đến 702).

Đã cho Ân nhận diện ảnh Đỗ Thị H, Ân đã nhận ra ảnh của người phụ nữ đã thuê Ân tìm người làm giám đốc công ty Tâm Phương và Hoàng Thành chính là Đỗ Thị H sinh năm 1969, ĐKKHKT: tổ 29 Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng (bút lục 453 đến 460)

Ngoài ra, Vũ Ngọc A nộp cho cơ quan điều tra bản ghi âm một cuộc hội thoại có dung lượng 352KB và khẳng định đó là bản ghi âm cuộc điện thoại của Ân với H về công ty Tâm Phương. Nội dung hội thoại: Ân và H trao đổi với nhau về việc Ân bị cơ quan An ninh điều tra triệu tập làm rõ về việc thành lập công ty và mua bán hóa đơn GTGT của H, H hướng dẫn Ân cách thức khai báo với Cơ quan điều tra (bút lục 164, 165)

Tại bản kết luận giám định số 862/C09-P6 ngày 18/2/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung file ghi âm trong các mẫu cần giám định. Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “Ân” trong Bản trích dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Vũ Ngọc A trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “H” trong Bản trích dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Đỗ Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người (bút lục 162, 163).

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-P1 ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại điểm b, đ, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị H tiếp tục không thừa nhận hành vi mua bán trái phép hóa đơn của mình. Bị cáo khai được một người đàn ông tên Đại thuê rút tiền từ tài khoản của các công ty Tâm Phương và Hoàng Thành, mỗi lần rút tiền bị cáo được trả công từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Bị cáo thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm mà Vũ Ngọc A nộp cho cơ quan điều tra là giọng nói của bị cáo nhưng bị cáo không quen biết ai tên là Vũ Ngọc A, Hoàng Văn M hay Nguyễn Thị Sâm. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện rút tiền rất nhiều lần và đã

ký vào các giấy tờ rút tiền tại ngân hàng, một số ủy nhiệm chi,... Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là anh Vũ Ngọc A và ông Hoàng Văn M vẫn giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị H từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách nhà nước".

Về thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đỗ Thị H phải nộp sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 4.649.105.527 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của những người làm chứng là Vũ Ngọc A, Hoàng Văn M và Lưu Phương T đều phù hợp với nhau thể hiện việc bị cáo Đỗ Thị H nhờ Vũ Ngọc A tìm thuê người làm giám đốc công ty Tâm Phương và công ty Hoàng Thành nhằm mục đích mua bán trái phép hóa đơn. Lời khai của Trần Thị P và Lê Thanh H phù hợp với các tài liệu điều tra thể hiện việc Trần Thị P và Lê Thanh H đã mua trái phép 250 số hóa đơn của công ty Tâm Phương và công ty Hoàng Thành thông qua Đỗ Thị H.

[3] Cơ quan điều tra tiến hành thu thập được một số chứng từ có liên quan đến Đỗ Thị H gồm: 20 giấy rút tiền mặt, 22 ủy nhiệm, 02 giấy ủy quyền, 02 đăng ký thông tin khách hàng – đề nghị mở tài khoản, 02 giấy đề nghị mở tài khoản, 02 hóa đơn GTGT, 01 đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản, 01 hợp đồng tài khoản thanh toán. Tại bản Kết luận giám định số 20/KLGD ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an

TP Hải Phòng kết luận: chữ viết trên 20 giấy rút tiền, trên 19 ủy nhiệm chi, trên giấy ủy quyền, trên đăng ký thông tin khách hàng – đề nghị mở tài khoản, trên 02 hóa đơn GTGT, đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản (phần dành cho khách hàng), trên Đăng ký thông tin khách hàng – đề nghị mở tài khoản, trên Giấy đề nghị mở tài khoản (phần dành cho khách hàng) so với chữ viết, chữ ký của Đỗ Thị H là chữ viết, chữ ký của cùng một người.

[4] Đỗ Thị H khai nhận không quen biết Vũ Ngọc A, tuy nhiên Tại bản kết luận giám định số 862/C09-P6 ngày 18/2/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về bản ghi âm cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa Đỗ Thị H và Vũ Ngọc A thể hiện: “Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung file ghi âm trong các mẫu cần giám định. Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “Ân” trong Bản trích dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Vũ Ngọc A trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “H” trong Bản trích dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Đỗ Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người”. Như vậy, việc Đỗ Thị H khai không quen biết Vũ Ngọc A là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của những người làm chứng và những người liên quan là phù hợp với nhau, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2013 đến 3/2018, bị cáo Đỗ Thị H đã bán trái phép hơn 3572 số hóa đơn GTGT của công ty Tâm Phương và công ty Hoàng Thành, ghi khống tiền hàng hóa, dịch vụ 1.494.959.004.340 đồng. Trong đó, Cơ quan điều tra đã chứng minh được bị cáo Đỗ Thị H đã bán 90 số hóa đơn của công ty Tâm phương cho Trần Thị P với giá 6%, thu lời số tiền 1.609.893.298 đồng. Bị cáo đã bán 160 số hóa đơn (140 số hóa đơn của công ty Tâm Phương, 20 số hóa đơn của công ty Hoàng Thành) cho Lê Thanh H với 23 số hóa đơn giá 3% và 137 số hóa đơn giá 6%, thu lời số tiền 4.066.079.937 đồng. Tổng số bị cáo Đỗ Thị H đã bán 250 số hóa đơn thu lợi được số tiền là 5.675.973.235 đồng. Bị cáo đã nộp các khoản thuế cho hai công ty với số tiền tổng cộng là 1.026.867.708 đồng. Như vậy, bị cáo Đỗ Thị H đã thu lời bất chính số tiền 4.649.105.527 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thị H đã phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước" quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm Ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Vì vậy phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và góp phần đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm về kinh tế trong xã hội.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[7] Bị cáo Đỗ Thị H đã bán trái phép hơn 250 số hóa đơn giá trị gia tăng có ghi nội dung của công ty Tâm Phương và công ty Hoàng Thành cho Trần Thị P và

Lê Thanh H, thu lợi bất chính số tiền 4.649.105.527 đồng. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định mà lấy việc mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ là nguồn thu nhập chính. Bị cáo đã trên 5 lần thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Cáo trạng số 69/CT-VKS-P1 ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” với các tình tiết định khung hình phạt "Có tính chất chuyên nghiệp", "Hóa đơn chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên" và "Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên" quy định tại các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Về hình phạt:

[8] Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo Đỗ Thị H chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng vào Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, số tiền bị cáo thu lợi bất chính lớn. Do đó, căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Đối với Vũ Ngọc A, mặc dù Ân thừa nhận giúp H thuê 02 người làm giám đốc công ty của H và nhận thức được các công ty này sẽ hoạt động mua bán hóa đơn GTGT, tuy nhiên Ân không tham gia vào việc hoạt động của các công ty và H cũng không khai báo về hành vi đồng phạm của Ân nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Ân về vai trò đồng phạm giúp sức cho H là có căn cứ.

[10] Đối với những người được thuê làm giám đốc công ty: Lưu Phương T - giám đốc công ty Tâm Phương, Hoàng Văn M - giám đốc công ty Hoàng Thành, tài liệu điều tra xác định được cả hai người không biết gì về hoạt động của công ty, không giữ dấu và giấy đăng ký kinh doanh của công ty, nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[11] Một số người được thuê rút tiền từ tài khoản của các công ty Tâm Phương, Hoàng Thành: Đào Thị Bích Liên sinh năm 1970 nơi cư trú thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng; Phạm Thị Hồng sinh năm 1975 nơi cư trú tổ 54 khu Phú Xá, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng; Hoàng Thị Thu Hoài sinh 1987 nơi cư trú thôn Lương Quán, xã Nam Sơn, huyện An Dương, HP; Đặng Bá Phương sinh năm 1981 nơi cư trú số 3 C100 phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, HP đều khai được thuê hoặc được nhờ rút tiền từ tài khoản của các công ty, không biết gì về hoạt động của các công ty đó, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[12] *Về thu lợi bất chính:* Bị cáo Đỗ Thị H đã có hành vi “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” thu lợi bất chính số tiền 4.649.105.527 đồng. Bị cáo đã nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính là

50.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải nộp tiếp số tiền 4.599.105.527 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

[13] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] *Về vật chứng*: Các hóa đơn Giá trị gia tăng và các chứng từ kèm theo thu giữ tại các công ty và Chi cục Thuế đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

[15] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách nhà nước". Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020.

2. *Về thu lợi bất chính*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng bị cáo Đỗ Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004288 ngày 08/7/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.599.105.527 (*Bốn tỷ năm trăm chín mươi chín triệu một trăm linh năm nghìn năm trăm hai mươi bảy*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Thị H phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình